

Số: 168/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc “Tranh chấp ly hôn” thụ lý số 796/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Bích L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Quảng X, xã Phú X, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H; tạm trú: 77 đường 19, khu phố 2, phường Tân Q, Quận A, Tp. HCM

Bị đơn: Ông Hồ Xuân Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Hòa Q, xã Hòa Kh, huyện Cái B, tỉnh TG; tạm trú: 77 đường 19, khu phố 2, phường Tân Q, Quận A, Tp. HCM

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị Bích L và ông Hồ Xuân Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Bích L và ông Hồ Xuân Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2015 đăng ký ngày 10/02/2015 tại UBND xã Hòa Kh, huyện Cái B, tỉnh TG).

2.2. Về con chung: Bà Đặng Thị Bích L và ông Hồ Xuân Q có 01 người con chung, họ tên Hồ Đặng Quỳnh A, sinh ngày 25/12/2013.

Giao trẻ Hồ Đặng Quỳnh A cho bà Đặng Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hồ Xuân Q không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Xuân Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Bích L và ông Hồ Xuân Q không có tài sản chung, không có nợ chung.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Bích L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0042000 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. HCM; vậy, hoàn trả cho bà Đặng Thị Bích L số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND xã Hòa Khánh, huyện Cái B, tỉnh TG;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Loan).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Hoa